

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 36/2025/HS-ST

Ngày 01- 4 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiên

Các Hội thẩm nhân: Ông A Bruk và bà Chế Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử hình sự tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

A T, sinh ngày 26/4/2001, tại Kon Tum; nơi cư trú: Thôn Plei Bur, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Preng (đã chết) và bà Y Dữh; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án; tiền sự: Không;

Bị tạm giam từ ngày 26/12/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Siu Cheng, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn Plei Bur, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Y Dữh, sinh năm 1972. Trú tại: Thôn Plei Bur, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- Người làm chứng: Anh A Nhứt, sinh năm 1998. Trú tại: Thôn Plei Bur, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 31/10/2024, A T nhớ lại sự việc vào tối ngày 29/10/2024 bị Siu Cheng chửi bới, dọa đánh vì Siu Cheng có nghi ngờ A T

trộm thuốc lá của Siu Cheng. Sau đó, A T về nhà mẹ là Y Dĩnh lấy 01 (Một) con dao dài 45cm cất trong người. A T đi qua nhà của A Nhut kể lại sự việc mâu thuẫn giữa A T và Siu Cheng rồi nhờ A Nhut chở qua nhà Siu Cheng để nói chuyện. Lúc này, A Nhut đồng ý và điều khiển xe mô tô kiểu dáng Exciter, màu cam-đen, biển số 82HA – 015.67 chở A T qua nhà Siu Cheng (*A Nhut không biết việc A T giấu con dao trong người và có ý định gây thương tích cho Siu Cheng*). Khi đi qua nhà Y Mủ thì thấy Siu Cheng đang nhậu tại đây cùng với Y Mủ và Siu Minh (Sinh năm 1999 – là con rể của Y Mủ) Lúc này, A T nói A Nhut dừng xe lại để A T vào tìm Siu Cheng nói chuyện. A Nhut đi theo A T vào trong phòng bếp, khi A T thấy Siu Cheng đang ngồi thì A T rút từ trong người ra 01 (Một) con dao chuẩn bị từ trước chém về hướng Siu Cheng thì Siu Cheng có đưa hai tay lên đỡ và bị chém 4 nhát Cụt thể 03 nhát vào tay phải, (trong đó 02 nhát trúng vào bắp tay, 01 nhát trúng vào cẳng tay phải); 01 nhát vào ngón tay bàn tay trái. Sau khi thực hiện xong hành vi gây thương tích cho Siu Cheng thì A T mang theo hung khí bỏ đi. Còn A Nhut khi biết sự việc trên thì đi tìm vợ của Siu Cheng là bà Y Yúk đến đưa Siu Cheng đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 171/KLTTCT- TTPY ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kon Tum kết luận như sau: Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Siu Cheng tại thời điểm giám định là 11% (Mười một phần trăm). Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo A T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo A T mức án tù từ 26 tháng tù đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao dài 45cm, lưỡi dài 29cm là công cụ phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Y Dĩnh là mẹ của A T đã bồi thường cho bị hại Siu Cheng số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh Siu Cheng không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ cho bị cáo về hình phạt.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, các quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất vào tối ngày 29/10/2024 Siu Cheng có nghi ngờ cho A T lấy trộm thuốc lá rồi chửi bới, dọa đánh A T (bằng lời nói).

Vì bức tức sự việc nêu trên, khoảng 10 giờ 00 phút ngày 31/10/2024, A T lấy 01 (một) con dao dài 45cm, lưỡi dài 29 cm (lưỡi sắc, mũi nhọn) cất giấu sẵn trong người, sau đó nhờ A Nhut chở A T bằng xe mô tô đi đến nhà Siu Cheng để nói chuyện. Khi đi qua nhà Y Mủ thì thấy Siu Cheng đang nhậu với mọi người ở đó. Lúc này A T bảo A Nhut dừng xe lại để A T vào nói chuyện với Siu Cheng. A T đi vào thấy Siu Cheng đang ngồi nhậu tại phòng bếp với Y Mủ và Siu Minh. A T không nói gì mà liền rút dao từ trong người ra chém về hướng người Siu Cheng, Siu Cheng đưa hai tay lên đỡ thì bị chém 4 nhát. Cụ thể 03 nhát vào tay phải, (trong đó 02 nhát trúng vào bắp tay, 01 nhát trúng vào cẳng tay phải); 01 nhát vào ngón tay bàn tay trái. Hậu quả: A T gây thương tích cho Siu Cheng với tỷ lệ tổn thương trên cơ thể là 11% (Mười một phần trăm).

Hành vi dùng dao sắc là hung khí nguy hiểm của A T đã trực tiếp gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Siu Cheng 11% (Mười một phần trăm) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo A T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội*: Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật; thể hiện tính coi thường pháp luật; đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội, tác động xấu đến đời sống của nhân dân tại địa phương. Do đó, xét cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra đối với bị hại. Xét cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật. Đồng thời vừa răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân*:

4.1. *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

4.3. *Về nhân thân của bị cáo*: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về tình tiết khác*:

- Đối với A Nhut là người điều khiển xe mô tô chở A T đi tìm Siu Cheng để nói chuyện khi biết giữa A T và Siu Cheng có mâu thuẫn với nhau. Nhưng A Nhut không biết việc A T chuẩn bị hung khí trước đó giấu trong người, khi gặp Siu Cheng thì A Nhut không biết A T có ý định chém Siu Cheng và không tham gia gây thương tích cho Siu Cheng. Đồng thời, hỗ trợ gia đình đưa Siu Cheng đi cấp cứu nên không có căn cứ xử lý đối với A Nhut là đúng với quy định của pháp luật.

- Đối với Y Dĩnh, không biết việc A T lấy dao từ nhà đi để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bà Y Dĩnh (mẹ A T) đã bồi thường cho bị hại anh Siu Cheng số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Anh Siu Cheng không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự, bà Y Dĩnh cũng không yêu cầu A T phải trả lại số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là A Nhut 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn cam đen, biển số 82HA-015.67 là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập đến.

Đối với 01 (Một) con dao dài 45cm, lưỡi dài 29cm có một cạnh sắc, mũi nhọn, cán gỗ có quấn dây cao su màu đen, hai đầu cán quấn vòng kim loại màu trắng - Là công cụ phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên xét tịch thu và tiêu hủy.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo A T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 26/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao dài 45cm, lưỡi dài 29cm có một cạnh sắc, mũi nhọn, cán gỗ có quấn dây cao su màu đen, hài đầu cán quấn vòng kim loại màu trắng

Theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 3 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo A T phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (01/4/2025) bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- CCTHA DS TP Kon Tum;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Nghiên